

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Biệt;**

Ông **Mai Gia Cát**

Bà **Ngô Mỹ Châu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/HSST-QĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Đình H (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Xóm M, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình H1 và bà Huỳnh Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú và bị bắt tạm giữ ngày 03/5/2017; Tạm giam ngày 06/5/2017: Có mặt.

2. Lê Đình N (tên gọi khác: **H**), sinh năm 1988, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị S; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 05/10/2017: Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông **Huỳnh Văn Thành**, Luật sư, Công ty Luật TNHH một thành viên A Tĩnh, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: 14G Khúc Thừa Dụ, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- Bị hại: **Trần Phước T**, sinh năm 1993 (đã chết ngày 02/5/2017);

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Trần Phước L**, sinh năm 1961;

2. Bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1962;
Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa (là cha, mẹ của bị hại): Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trung K: Vắng mặt;
2. Lê Thị Phương L: Vắng mặt;
3. Bảo K: Vắng mặt;
4. Trần Duy H: Vắng mặt;
5. Bùi Văn M: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 2017, Lê Đình N đến quán Karaoke K thuộc thôn L, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa thì gặp Nguyễn Trung K, Trần Duy H và Trần Phước T đang nhậu ở đây để chờ phòng hát. N đến nói chuyện với K thì hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên N bỏ ra ngoài. Khi ra trước quán, gặp Trần Đình H, N kể sự việc đánh nhau với K và rủ H đánh lại nhóm của K thì H đồng ý. Sau đó, H và N, mỗi người cầm một khúc cây tròn, to bằng cổ tay, dài khoảng 01m đi vào quán. Khi đến chỗ nhóm K ngồi, N cầm khúc cây xông vào đánh rồi ôm vật nhau với K làm khúc cây rơi xuống đất. T đến nhặt khúc cây của N lên nên H nhào đến cầm khúc cây đánh trúng đầu T. T xông đến định đánh H thì H cầm khúc cây đánh tiếp vào đầu T, T bỏ chạy ra phía sau quán. Lúc này, mọi người đến can ngăn nên H, N bỏ đi. K đi tìm T nhưng không thấy, sau đó gọi điện thoại cho N để giải hòa và cùng nhau đi tìm T nhưng vẫn không thấy.

Khoảng 09 giờ 00 ngày 01/5/2017, anh Bùi Văn M phát hiện T nằm ở bãi đất trống gần nhà. Sau đó, T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa và tử vong lúc 16 giờ 00 ngày 02/5/2017.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/TT-PY ngày 08/5/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân trực tiếp tử vong của Trần Phước T do chấn thương sọ não, tụ máu dưới da đầu, nứt, vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu màng mềm, chảy máu não thất, chảy máu tiểu não, phù hợp tác nhân là vật tày tác động nhiều hướng vào đầu.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKH-P1 ngày 01/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Đình H và Lê Đình N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với hành vi dùng khúc cây tròn đánh vào đầu Trần Phước T làm T tử vong với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đã bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng. Các bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo N bồi thường 33.000.000đ, gia đình bị cáo H bồi thường 10.000.000đ cho gia đình bị hại. Nay các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu của đại diện bị hại, trong đó, mỗi bị cáo bồi thường một nửa.

Ông Trần Phước L và bà Huỳnh Thị Thu H đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường 137.980.000đ (gồm các khoản tiền: chi phí cứu chữa cho bị hại là 5.410.000đ, chi phí mai táng là 72.570.000đ, tổn thất tinh thần là 60.000.000đ), các bị cáo đã bồi thường 43.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 94.980.000đ. Ông L, bà H đồng ý với thỏa thuận của các bị cáo về mức bồi thường của từng bị cáo.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo Trần Đình H từ 16 đến 18 năm và Lê Đình N từ 12 đến 14 năm; Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của đại diện bị hại.

Người bào chữa cho các bị cáo cho là đại diện Viện kiểm sát đã trình bày đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn, hối cải đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được; Đã đủ cơ sở xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa Lê Đình N với Nguyễn Trung K, ngày 30/4/2017, Lê Đình N và Trần Đình H đã đánh Nguyễn Trung K và Trần Phước T. Trong khi N đánh K thì H dùng cây gậy (là hung khí nguy hiểm) đánh hai cái vào đầu bị hại T (vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại) làm bị hại tử vong.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng của người khác. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố

các bị cáo về tội “Giết người” trong trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H đã đầu thú sau khi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Lê Đình N là người khởi xướng, rủ rê Trần Đình H thực hiện tội phạm. Trần Đình H là người trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại vì vậy, hình phạt áp dụng với các bị cáo H là cao hơn so với N.

[5] Thỏa thuận của các bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa về bồi thường thiệt hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được công nhận.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n Khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: - Trần Đình H 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/5/2017);

- Lê Đình N 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (05/10/2017);

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự,

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện bị hại như sau:

Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Trần Phước L và bà Huỳnh Thị Thu H số tiền 137.980.000đ (một trăm ba mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường 68.990.000đ (sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng); Bị cáo Trần Đình H đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 58.990.000đ (năm mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Bị cáo Lê Đình N đã bồi thường 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 35.990.000đ (ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Đình H còn phải nộp 2.949.500đ (hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Lê Đình N còn phải nộp 1.799.500đ (một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 61, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn VP;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**